

Bản án số: 109 /2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/11/2023  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TH, TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Hữu Thư; ông Bùi Thanh Bình

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C Th, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Th tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Quách Th D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Trung Ch, xã Cẩm Ch, huyện C Th, tỉnh Thanh Hoá; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Bùi Th T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Trung Ch, xã Cẩm Ch, huyện C Th, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02)

**NỘI D VU ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2023 và bản tự khai nguyên đơn chị Quách Th D trình bày: Chị và anh Bùi Th T tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 15/02/2012 tại UBND xã Cẩm Tâm, huyện C Th. Sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do anh T ham chơi, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 03 năm 2023, chị và 02 con về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Th T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2010 và cháu Bùi Thị Trà My, sinh ngày 24/3/2020, chị có nguyện

vọng được nuôi cả 02 con đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị đi làm ăn xa, không thể có mặt tại phiên tòa được nên chị làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Bùi Th T trong bản tự khai ngày 10/6/2023 trình bày: Anh và chị Quách Th D kết hôn với nhau ngày 15/02/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Tâm, C Th, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa mức trầm trọng nhưng chị D đã mang 02 con về nhà bố mẹ đẻ và yêu cầu ly hôn nên anh không nhất trí; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2010 và cháu Bùi Thị Trà My, sinh ngày 24/3/2020 cả hai cháu đều đang ở với chị D nên anh nhất trí giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; Về tài sản: Không đề nghị giải quyết

Cháu Bùi Huyền Trang có bản trình bày nguyện vọng đề nghị được ở với mẹ là Quách Th D.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Châu: Chị Quách Th D và anh Bùi Th T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Châu, mâu thuẫn vợ chồng thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì anh chị cũng không báo cáo và đề nghị hòa giải, chị D và 02 con chung đã về nhà ngoại tại xã Cẩm Tâm sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Th phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ Luật TTDS 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Th D xin ly hôn anh Bùi Th T; Về quan hệ con chung: Giao 02 cháu Bùi Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2010 và cháu Bùi Thị Trà My, sinh ngày 24/3/2020 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Quách Th D phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Th T, về con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Chị Quách Th D khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Th T có nơi cư trú thôn Trung Ch, xã Cẩm Ch, huyện C Th, tỉnh Thanh Hoá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C Th theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Quách Th D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Bùi Th T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị D, anh T.

## [2] Về nội D:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D, anh T là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Tâm, huyện C Th, tỉnh Thanh Hoá nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ 2015. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ tháng 03/2023. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 – Luật HNGĐ 2015.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh T thống nhất có 02 con chung là cháu Bùi Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2010 và cháu Bùi Thị Trà My, sinh ngày 24/3/2020. Cả 02 cháu hiện nay đang ở với chị D nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo điều kiện mọi mặt của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu án phí DSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Th D được ly hôn với anh Bùi Th T.

Về con chung: Chị D và anh T thống nhất có 02 con chung là cháu Bùi Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2010 và cháu Bùi Thị Trà My, sinh ngày 24/3/2020. Giao cháu Bùi Huyền Trang và cháu Bùi Thị Trà My cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Quách Th D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng theo biên lai số AA/2021/0010498 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C Th. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện C Th;
- Chi cục THADS huyện C Th;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Cẩm Tâm;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện C Th;
- Chi cục THADS huyện C Th;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phong Sơn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Ánh Tuyết**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Cbà Đức**